

Số: /CV-TTYT

Xuyên Mộc, ngày tháng năm 2023

**YÊU CẦU BÁO GIÁ**  
**Các loại mặt hàng vật tư y tế, hóa chất sát khuẩn**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư y tế, hóa chất sát khuẩn năm 2023, với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc  
- Địa chỉ: số 338, quốc lộ 55, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. Thông tin liên hệ tiếp nhận báo giá: Khoa Dược-TTB-VTYT

Điện thoại: 02543.875.876

Gmail: khoaduocTTYTxm@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- *Nhận trực tiếp tại địa chỉ:* Trung tâm Y tế huyện Xuyên Mộc, số 338, quốc lộ 55, thị trấn Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (Khoa dược)

- *Nhận qua email:* khoaduocTTYTxm@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 09 tháng 10 năm 2023 đến trước 17h ngày 18 tháng 10 năm 2023

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2023.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

Danh mục vật tư y tế, hóa chất yêu cầu báo giá: *(Theo file đính kèm)*

Trân trọng kính báo./.

*Đính kèm mẫu báo giá*

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Giám đốc, PGĐ (đ/b);
- Các khoa, phòng (đ/b);
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**

**BS CKII. Vũ Văn Nam**

**DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT SÁT KHUẨN  
YÊU CẦU BÁO GIÁ**

STT	Tên VTYT, hóa chất	Thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	AirWay số 0.1.2.3.4 (tiệt trùng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Công dụng: duy trì đường thở không bị cản trở trong quá trình gây mê.</li> <li>• Được làm từ Polyethylene không độc hại.</li> <li>• Size có sẵn: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Size 0 - 60mm - đen # 50 cái/hộp.</li> <li>- Size 1 - 70mm - trắng # 50 cái/hộp.</li> <li>- Size 2 - 80mm - xanh lá # 50 cái/hộp.</li> <li>- Size 3 - 90mm - vàng # 50 cái/hộp.</li> <li>- Size 4 - 100mm - đỏ # 50 cái/hộp.</li> </ul> </li> </ul>	Cái	200
2	Bàn chải phẫu thuật	<p>Công dụng: dùng để vệ sinh tay trước khi phẫu thuật. Thân bàn chải được sản xuất từ nhựa cứng, đầu lông bàn chải mềm dễ dàng làm sạch các khe tay cho kỹ thuật viên trước khi phẫu thuật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kích thước: 10cm x 4cm</li> </ul>	Cái	50
3	Băng bột bó 15cm x 2.7m (6 inch)	Làm bằng thạch cao, có lót vải, size 15 cm x 2.7 m	Cuộn	2.000
4	Băng bột bó 4 inch	Làm bằng thạch cao, có lót vải, size 10 cm x 2.7 m	Cuộn	5.000
5	Băng bột bó 7.5cm x 2.7m (3 inch)	Thạch cao nguyên chất, size 7.5cm x 2.7m	Cuộn	2.000
6	Băng cuộn 0.07m x 3 m	Nguyên liệu: sợi cotton 100%, hút nước. Quy cách: 0.07m x 3m	Cuộn	10.000
7	Băng keo có gạc vô trùng 150mm x 90mm	Băng gạc tiệt trùng nền bằng vải không đan dệt, co giãn, không chứa latex, tiệt trùng bằng Ethylene oxide. Diện tích gạc 15cm x 10cm, diện tích nền băng 5cm x 10cm.	Miếng	100
8	Băng keo có gạc vô trùng 200mm x 90mm	Băng gạc tiệt trùng nền bằng vải không đan dệt, co giãn, không chứa latex, tiệt trùng bằng Ethylene oxide. Diện tích gạc 20cm x 10cm, diện tích nền băng 5cm x 15cm.	Miếng	100
9	Băng keo lụa 2.5cm x 5m (không hộp)	Vải lụa Taffeta hoặc tương đương trắng, 100% sợi cellulose acetate, số sợi $\geq 44 \times 19.5$ sợi/cm, keo Zinc oxide hoặc tương đương không dùng dung môi, lực dính $\geq 1.8-5.5$ N/cm, có kiểm tra vi sinh.	Cuộn	5.000
10	Băng keo vải cá nhân 2cm x 6cm	Sợi vải đàn hồi: Viscose và polyamide phủ keo oxid kẽm, miếng gạc thấm hút bằng sợi viscose, phủ lớp chống dính polyethylene, thấm hút $\geq 500$ % lực dính $\geq 2.2-9.4$ N/cm, có kiểm tra vi sinh.	Miếng	12.000
11	Băng thun 3 móc	Băng thun màu trắng, sợi polyester, spandex và sợi cotton, trọng lượng 90 g/m <sup>2</sup> , co giãn 200%, có kiểm tra vi sinh	Cuộn	1.300
12	Băng treo tay vải các số	Làm từ vải thoáng khí, có hệ thống khóa nhựa giúp điều chỉnh và tháo lắp. Sử dụng trong các trường hợp gãy xương, chấn thương khớp vai, cánh tay, cẳng tay. Nâng đỡ tay ở trạng thái nghỉ.	Cái	200
13	Bao đo máu sau sanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 60 x 100 cm</li> <li>- Có vạch chỉ thể tích đến 2000 ml, vạch chia nhỏ nhất 100 ml.</li> <li>- Có 2 băng keo dán định vị.</li> <li>- Đóng gói: 1 cái/ gói (tiệt trùng), bao 100 gói.</li> <li>- Chất liệu: Màng nhựa PE trong, chính phẩm.</li> </ul>	Cái	300
14	Bộ Mask oxy người lớn nồng độ cao có 2 van	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Công dụng: là dụng cụ kết nối giữa hệ thống cung cấp khí oxy với bệnh nhân, giúp lượng khí oxy được cung cấp đầy đủ cho người sử dụng.</li> <li>• Được làm từ chất liệu nhựa PVC, dùng trong y tế.</li> <li>• Túi hơi dùng để dự trữ oxy.</li> <li>• Ống hơi được mở an toàn.</li> <li>• Mask với dây đeo đàn hồi.</li> <li>• Kẹp mũi điều chỉnh được.</li> <li>• Mặt nạ cung ứng một nồng độ oxy cao với ống 2m.</li> <li>• Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ trong từng túi.</li> </ul>	Cái	100
15	Bộ Mask oxy sơ sinh nồng độ cao có 2 van	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Công dụng: là dụng cụ kết nối giữa hệ thống cung cấp khí oxy với bệnh nhân, giúp lượng khí oxy được cung cấp đầy đủ cho người sử dụng.</li> </ul>	Cái	30

		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Được làm từ chất liệu nhựa PVC. dùng trong y tế.</li> <li>• Túi hơi dùng để dự trữ oxy.</li> <li>• Ống hơi được mở an toàn.</li> <li>• Mask với dây đeo đàn hồi.</li> <li>• Kẹp mũi điều chỉnh được.</li> <li>• Mặt nạ cung ứng một nồng độ oxy cao với ống 2m.</li> <li>• Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ trong từng túi.</li> </ul>		
16	Bộ Mask oxy trẻ em nồng độ cao có 2 van	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Công dụng: là dụng cụ kết nối giữa hệ thống cung cấp khí oxy với bệnh nhân. giúp lượng khí oxy được cung cấp đầy đủ cho người sử dụng.</li> <li>• Được làm từ chất liệu nhựa PVC. dùng trong y tế.</li> <li>• Túi hơi dùng để dự trữ oxy.</li> <li>• Ống hơi được mở an toàn.</li> <li>• Mask với dây đeo đàn hồi.</li> <li>• Kẹp mũi điều chỉnh được.</li> <li>• Mặt nạ cung ứng một nồng độ oxy cao với ống 2m.</li> <li>• Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ trong từng túi.</li> </ul>	Cái	50
17	Bơm tiêm 10ml kim số 23 x 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xy lanh dung tích 10ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt. nhẵn bóng. không cong vênh. không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.</li> <li>- Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy. không có ba vĩa.</li> <li>- Kim làm bằng thép không gỉ. sáng bóng. sắc nhọn. vát 3 cạnh. Đường kính. độ dài kim phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Không bị gãy. không bị cong vênh.</li> <li>- Kim các cỡ. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ. an toàn khi sử dụng. Nắp chụp kim chế tạo từ nhựa PP dùng trong y tế. khít bảo vệ đầu kim tốt.</li> <li>+ Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).J48</li> </ul>	Cái	20.000
18	Bơm tiêm 1ml kim số 26x1/2"	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt. nhẵn bóng. không cong vênh. không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.</li> <li>- Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy. không có ba vĩa.</li> <li>- Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc. bơm tiêm đạt khoảng chết <math>\leq 0.03\text{ml}</math>. khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng.</li> <li>- Kim làm bằng thép không gỉ. sáng bóng. sắc nhọn. vát 3 cạnh. Đường kính. độ dài kim phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Không bị gãy. không bị cong vênh.</li> <li>- Kim các cỡ. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ. an toàn khi sử dụng. Nắp chụp kim chế tạo từ nhựa PP dùng trong y tế. khít bảo vệ đầu kim tốt.</li> <li>+ Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).</li> </ul>	Cái	6.000
19	Bơm tiêm 20ml kim số 23 x 1"	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt. nhẵn bóng. không cong vênh. không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.</li> <li>- Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy. không có ba vĩa.</li> <li>- Gioăng bẻ mặt phẳng. di chuyển dễ dàng. khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng.</li> <li>- Kim làm bằng thép không gỉ. sáng bóng. sắc nhọn. vát 3 cạnh. Đường kính. độ dài kim phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Không bị gãy. không bị cong vênh.</li> <li>- Kim các cỡ. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ. an toàn khi sử dụng. Nắp chụp kim chế tạo từ nhựa PP dùng trong y tế. khít bảo vệ đầu kim tốt.</li> <li>+ Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)</li> </ul>	Cái	6.000
20	Bơm tiêm 5ml kim số 23. 25	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xy lanh dung tích 5ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt. nhẵn bóng. không cong vênh. không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.</li> <li>- Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy. không có ba vĩa.</li> </ul>	Cái	50.000

		<p>- Kim làm bằng thép không gỉ. sáng bóng. sắc nhọn. vát 3 cạnh. Đường kính. độ dài kim phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Không bị gãy. không bị cong vênh.</p> <p>- Kim các cỡ. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ. an toàn khi sử dụng. Nắp chụp kim chế tạo từ nhựa PP dùng trong y tế. khít bảo vệ đầu kim tốt.</p> <p>+ Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)</p>		
21	Bơm tiêm 50ml máy	Bơm tiêm nhựa 50ml Luer Lock được làm từ nhựa PP y tế. bề mặt gioăng phẳng. khử vô trùng bằng khí EO. Sử dụng phù hợp với máy bơm tiêm điện của các hãng máy bơm tiêm điện. Đóng gói bảo bì Blister. sau khi tiệt trùng trên bao bì có chỉ thị màu chuyển từ màu hồng sang màu vàng. Tiêu chuẩn ISO 7886 - 2 ; ISO 13485	Cái	1.000
22	Bơm tiêm cho ăn dùng 1 lần 50ml	<p>- Xy lanh dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt. nhẵn bóng. không cong vênh. không có ba vĩa. Vạch chia dung tích rõ nét.</p> <p>- Đốc xy lanh to lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy.</p> <p>- Pít tổng có khóa bề gãy để hủy. không có ba vĩa. Núm đẩy có gờ tăng độ ma sát khi tiêm.</p> <p>- Gioăng bề mặt phẳng. di chuyển dễ dàng. khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng.</p> <p>+ Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O).F97</p>	Cái	200
23	Bông y tế không thấm nước loại 1	Nguyên liệu: bông không hút nước được chế từ lông của hạt cây bông. không loại mỡ.. Quy cách: 1 kg/ cuộn	Kg	10
24	Bông y tế thấm nước loại 1	100% bông xơ tự nhiên có tính thấm hút tốt. đóng gói 1Kg/gói	Kg	250
25	Bóp bóng giúp thở. tháo rời được. người lớn	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Công dụng: Dùng để hồi sức bệnh nhân bị ngưng thở.</li> <li>• Sử dụng một lần để loại bỏ khả năng nhiễm khuẩn chéo.</li> <li>• Được trang bị một van hạn chế áp suất cho sự an toàn của bệnh nhân.</li> <li>• Bề mặt kết cấu của sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn và cung cấp thông gió hiệu quả.</li> <li>• Được sản xuất từ nhựa PVC.</li> </ul>	Cái	10
26	Bóp bóng giúp thở. tháo rời được. sơ sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Công dụng: Dùng để hồi sức bệnh nhân bị ngưng thở.</li> <li>• Sử dụng một lần để loại bỏ khả năng nhiễm khuẩn chéo.</li> <li>• Được trang bị một van hạn chế áp suất cho sự an toàn của bệnh nhân.</li> <li>• Bề mặt kết cấu của sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn và cung cấp thông gió hiệu quả.</li> <li>• Được sản xuất từ nhựa PVC.</li> </ul>	Cái	2
27	Bóp bóng giúp thở. tháo rời được. trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Công dụng: Dùng để hồi sức bệnh nhân bị ngưng thở.</li> <li>• Sử dụng một lần để loại bỏ khả năng nhiễm khuẩn chéo.</li> <li>• Được trang bị một van hạn chế áp suất cho sự an toàn của bệnh nhân.</li> <li>• Bề mặt kết cấu của sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn và cung cấp thông gió hiệu quả.</li> <li>• Được sản xuất từ nhựa PVC.</li> </ul>	Cái	3
28	Calcium hypochlorite 70%	Hàm lượng : 70%	Kg	500
29	Chỉ khâu xương bánh chè	Chỉ thép Caresteel khâu xương bánh chè (Patella Set) số 7. dài 60 cm. kim tam giác 1/2c. dài 120 mm	Tép	24
30	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 2/0. kim tam giác	Chỉ không tan tổng hợp Nylon số 2/0 đơn sợi Polyamid 6-6.6. kim tam giác 3/8c. dài 75cm. làm bằng thép không gỉ.	Tép	3.000
31	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 3/0. kim tam giác	Chỉ không tan tổng hợp Nylon số 3/0 đơn sợi Polyamid 6-6.6. kim tam giác 3/8c. dài 75cm. làm bằng thép không gỉ.	Tép	4.512
32	Chỉ không tan tổng hợp Carelon (Nylon) số 4/0. kim tam giác	Chỉ không tan tổng hợp Nylon số 4/0 đơn sợi Polyamid 6-6.6. kim tam giác 3/8c. dài 75cm. làm bằng thép không gỉ.	Tép	2.016
33	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylen 0 75cm. kim tròn 1/2 30mm	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 0. dài 75 cm. kim tròn 1/2c. dài 30 mm	Tép	48
34	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylen	Chỉ không tan tổng hợp Trustilene (Polypropylene) số 2/0. dài 90 cm.. 2 kim tròn 1/2c. dài 26 mm	Tép	48

	2/0. 90cm. kim tròn 1/2c dài 26mm)			
35	Chỉ không tan tự nhiên 2/0 + kim tam giác	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 2/0. dài 75 cm.. kim tam giác 3/8c. dài 24 mm	Tép	3.600
36	Chỉ không tan tự nhiên 2/0 + kim tròn	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 2/0. dài 75 cm. kim tròn 1/2c. dài 26 mm	Tép	48
37	Chỉ không tan tự nhiên 4/0 + kim tam giác 75cm ( 30" )	Chỉ không tan tự nhiên Caresilk (Silk) số 4/0. dài 75 cm.. kim tam giác 3/8c. dài 18 mm	Tép	3.600
38	Chỉ Nylon 7/0	Chỉ không tan tổng hợp Nylon số 7/0 đơn sợi.dài 13mm. làm từ Polyamid 6-6.6. kim tam giác 3/8c. dài 75cm. làm bằng thép không gỉ.	Tép	24
39	Chỉ Plain catgut 2/0 kim tròn.N30A26	Chỉ tan nhanh tự nhiên Trustigut (N) (Plain Catgut) số 2/0. dài 75 cm. kim tròn 1/2c. dài 26 mm	Tép	504
40	Chỉ polypropylen số 4	Chỉ không tan đơn sợi phức hợp Polypropylene + Polyethylene. kim làm bằng thép không gỉ phủ silicon.	Tép	24
41	Chỉ Silk 7/0	Chỉ Braided Silk số 7/0 kim tròn hoặc kim tam giác chiều dài $\geq 75$ cm cong 1/2C hoặc 3/8C các cỡ 1 kim	Sợi	24
42	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin số 1. khâu gan	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910. số 1. kim làm bằng thép không gỉ phủ silicon.	Tép	5
43	Chỉ tan tổng hợp Polyglactin 910. số 1/0. 90cm+Kim 1/2C. 40mm. thân kim có rãnh	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 1/0. dài 90 cm. kim tròn 1/2c. dài 40 mm. GT35A40L90	Tép	180
44	Chỉ tan tổng hợp Polyglactin 910-2/0.75cm+Kim tròn 1/2C 26mm. thân kim có rãnh.	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Caresorb (Polyglactin 910) số 2/0. dài 75 cm. kim tròn 1/2c. dài 26 mm	Tép	500
45	Chỉ tan tự nhiên 2/0. 75cm+Kim tròn 1/2C.25mm. thân kim có rãnh.	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 2/0. dài 75 cm. kim tròn 1/2c. dài 26 mm	Tép	504
46	Chỉ tan tự nhiên số 1 75 cm+Kim tròn 1/2C 40 mm. thân kim có rãnh.	Chỉ tan chậm tự nhiên Trustigut (C) (Chromic Catgut) số 1. dài 75 cm. kim tròn 1/2c. dài 40 mm	Tép	120
47	chỉ thị nhiệt trong hấp khử trùng súc lây nhiễm	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Chỉ thị hóa học hơi nước 1250 là một dải giấy được in bằng mực chỉ thị hóa học chuyển từ trắng sang nâu sậm hoặc đen khi tiếp xúc với hơi nước trong quá trình tiệt khuẩn</li> <li>* Chỉ thị đặt bên trong gói. cho biết liệu hơi nước có xâm nhập đến vị trí của chỉ thị. thường là trung tâm của gói hay không.</li> <li>* Phản ứng với hơi nước. thời gian và nhiệt độ</li> <li>* Kiểu đục lỗ ở giữa cho phép sử dụng toàn bộ hoặc nửa chiều dài cho kích thước gói khác nhau</li> <li>* Là chỉ thị hóa học bên trong loại 4 theo phân loại của ISO 11140-1:2014.</li> <li>* Sau khi sử dụng. chỉ thị sẽ không thay đổi màu trong vòng 6 tháng khi được bảo quản đúng điều kiện khuyến nghị trong hướng dẫn sử dụng</li> </ul>	Hộp	1
48	chỉ thị sinh học trong hấp dụng cụ (12mm đến 19mm)	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Băng chỉ thị nhiệt 3M™ Comply™ 1322 dùng trong tiệt khuẩn hơi nước với mục đích cố định gói dụng cụ chắc chắn và phân biệt gói dụng cụ đã qua tiệt khuẩn hay chưa* Mực chỉ thị hóa học. được in theo kiểu sọc chéo. không chứa chì nghĩa là không tạo chất thải nguy hại ra môi trường * Lớp keo không chứa cao su. dính chắc phù hợp với nhiều loại vải bọc. giấy gói. bao plastic....* Lớp nền là loại giấy crepe màu be có thể co giãn giúp giảm thiểu tình trạng băng dính bị “bung ra” trong quá trình tiệt trùng. có thể viết được lên trên hoặc dán nhãn bằng nhãn in sẵn* Các vạch chỉ thị hóa học sẽ hiển thị sự thay đổi màu sắc trực quan từ trắng nhạt / rám nắng sang nâu sẫm / đen khi tiếp xúc với quy trình tiệt trùng bằng hơi nước</li> </ul>	Cuộn	20
49	chỉ thị sinh học trong hấp dụng cụ (24mm*55m)	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Băng chỉ thị nhiệt 3M™ Comply™ 1322 dùng trong tiệt khuẩn hơi nước với mục đích cố định gói dụng cụ chắc chắn và phân biệt gói dụng cụ đã qua tiệt khuẩn hay chưa* Mực chỉ thị hóa học. được in theo</li> </ul>	Cuộn	20

		kiểu sọc chéo. không chứa chì nghĩa là không tạo chất thải nguy hại ra môi trường * Lớp keo không chứa cao su, dính chắc phù hợp với nhiều loại vải bọc, giấy gói, bao plastic....* Lớp nền là loại giấy crepe màu be có thể co giãn giúp giảm thiểu tình trạng băng dính bị “bung ra” trong quá trình tiệt trùng, có thể viết được lên trên hoặc dán nhãn bằng nhãn in sẵn* Các vạch chỉ thị hóa học sẽ hiển thị sự thay đổi màu sắc trực quan từ trắng nhạt / râm nắng sang nâu sẫm / đen khi tiếp xúc với quy trình tiệt trùng bằng hơi nước		
50	Cloramin B 25%	Phạm vi sử dụng : Trong gia dụng và y tế	Kg	1.000
51	Cồn 70%	Tác dụng diệt khuẩn bề mặt	Lít	1.000
52	Cồn 90 độ	Cồn 90 can 30L. Không màu trong suốt.	Lít	60
53	Cồn tuyệt đối 99.5%	Cồn tuyệt đối	Lít	6
54	Đai cổ cứng các số ( Plastic )	1. Chức năng: - Hỗ trợ, cố định cột sống cổ. 2. Chỉ định: - Sơ cứu chấn thương cột sống cổ. - Treo cổ căng quá mức. - Hỗ trợ sau phẫu thuật đốt sống cổ. 3. Vật liệu: - EVA.	Cái	100
55	Đai cột sống thắt lưng các số	Với hệ thống thanh nẹp hợp kim định hình được sắp xếp khoa học theo chiều dọc và phân thân được may bằng vải chun đặc biệt có độ bền và đàn hồi cao làm cho sản phẩm nhẹ, thoáng khí, đẹp, tạo ra cảm giác yên tâm và thoải mái cho người sử dụng.	Cái	200
56	Đai Desault ( trái - phải ) đủ cỡ	1. Chức năng: - Neo ép, cố định xương vai. 2. Chỉ định: - Cố định chấn thương gãy xương đòn, trật khớp cùng đòn. - Vỡ xương bả vai, trật khớp ức - đòn. - Teo cơ delta, cơ ức - đòn - chũm. 3. Vật liệu: - Vải cotton, mút xốp. - Khoá Velcro.	Cái	200
57	Đai xương đòn các số 5.6.7.8.9	1. Chức năng: - Neo ép, cố định xương đòn. 2. Chỉ định: Cố định chấn thương gãy xương đòn, trật khớp cùng đòn. - Vỡ xương bả vai, trật khớp ức - đòn. - Teo cơ delta, cơ ức - đòn - chũm. 3. Vật liệu: - Vải cotton, mút xốp. - Khoá Velcro.	Cái	450
58	Đầu col vàng-gói 1000 cái	• Chứng nhận IVD: tất cả các đầu col được đăng ký để sử dụng cho việc chuẩn đoán trong phòng thí nghiệm & thực hiện theo tiêu chuẩn 98/79/CE. • Chất liệu: Nhựa PP. Kích thước: 0-200ul	Gói	11
59	Đầu col xanh-gói 500 cái	+ Chất liệu: gáo dừa	Gói	10
60	Dây hút đàm nhớt, dài 490mm -> 530mm, các số 5 -> 18	Catheter hút đàm nhớt vật liệu nhựa PVC mềm và co nôi có van khóa kiểm soát. Mã hóa màu co nôi khác nhau theo size Các size: 6FG, 8FG, 10FG, 12FG, 14FG, 16FG, 18FG, Chiều dài 50cm	Sợi	200
61	Dây cho ăn, số 6 ->16	• Công dụng: dùng để giảm áp dạ dày và ruột non (khi bị tắc ruột), đưa thuốc hoặc chất dinh dưỡng vào đường tiêu hoá khi bệnh nhân không tự nuốt được. • Được sản xuất từ nhựa PVC, không độc hại, không gây kích ứng. Có nắp đậy. Các size: 6;8;10;12;14;16;18	Cái	25

62	Dây garo	Dùng để thắt mạch, hỗ trợ việc tìm mạch máu dễ dàng hơn Cầm máu tạm thời trong sơ cấp cứu	Sợi	1.000
63	Dây hút dịch phẫu thuật tiệt trùng 1.2cm x 200cm	- Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, trắng trong, có hai đầu nối màu xanh. - Bề ngoài thân ống dây dẫn có rãnh. Độ đàn hồi cao, chịu được áp suất âm tối đa (-75kpa) không bị bóp méo. -Tiệt trùng bằng khí EO. Bao bì chỉ thị tiệt trùng từng cái.	Sợi	100
64	Dây nối bơm tiêm 140 cm 2.5ml	- Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. - Thể tích mỗi dịch 1ml - Đường kính trong: 0.9 mm. Đường kính ngoài: 1.9mm - Tốc độ 0.9ml/m : áp lực 2 bar - Đầu nối Luer Lock, có khóa dừng - Chất liệu PVC. Không có chất phụ gia DEHP . thay thế bằng DEHT an toàn - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2012 - Chứng nhận CE	Cái	300
65	Dây Oxy 2 lỗ dài 2.1m. size S. L	- Dây dẫn chiều dài $\geq 2m$ được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, không chứa DEHP. - Gồm các cỡ sơ sinh, trẻ em, người lớn. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Cái	5.000
66	Dây Oxy 2 lỗ size XS	- Dây dẫn chiều dài $\geq 2m$ được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, không chứa DEHP. - Gồm các cỡ sơ sinh, trẻ em, người lớn. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Cái	300
67	Dây rửa dạ dày	• Công dụng: hỗ trợ trong việc súc, rửa dạ dày bằng một hệ thống khép kín. • Làm từ mũ cao su tự nhiên. • Size: 22mm và 28mm. • Được đóng gói riêng lẻ trong từng túi.	Bộ	100
68	Dây truyền dịch có van 20 giọt/1ml	- Dây dẫn dài $\geq 1500mm$ , được làm từ nhựa nguyên sinh PVC, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng. - Bộ phận điều chỉnh dòng chảy làm từ nhựa nguyên sinh ABS đạt tiêu chuẩn, gồm máng có thiết kế thêm kẹp khe giữ dây và con lăn di chuyển dễ dàng. - Bộ phận đầu nối có bầu cao su tiếp thuốc hoặc chạc chữ Y. - Kim xuyên nút chai làm từ nhựa ABS nguyên sinh đạt tiêu chuẩn, sắc, nhọn. - Van thoát khí (van lọc khí) có thiết kế màng lọc khi vô khuẩn. - Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích $\geq 8.5ml$ . - Kim các cỡ. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)	Cái	14.000
69	Đè lưỡi gỗ tiệt trùng	Sản phẩm được làm bằng gỗ thông, được sản xuất và sấy khô theo quy trình khép kín, có màu gỗ tự nhiên, không qua xử lý hóa chất và được tiệt trùng. Công dụng: dùng để đè lưỡi khi khám họng.	Cái	100.000
70	Điện cực đo điện tim 36x42mm, gel khô	Mã T716. Chất liệu PE-foam, độ bám dính cao, không để lại chất kết dính. Tương thích hầu hết với các loại cáp kết nối.	Miếng	100
71	Dụng cụ khâu cắt treo trĩ bằng phương pháp longo 32 kim titanium, công nghệ ghim dập chuẩn DST - HEM3335	Dụng cụ cắt khâu nối dùng trong kỹ thuật Longo khâu cắt, treo trĩ, sa trực tràng 33mm, chiều cao ghim 3.5mm, chất liệu ghim titanium	Cái	100
72	Dung dịch khử trùng dụng cụ Glutaraldehyde $\geq 2.4\%$ + pH 8.2 - 9. (kèm theo lọ hoạt hóa riêng)	2% Glutaraldehyde, pH=6 khử khuẩn mức độ cao dụng cụ nội soi và các dụng cụ không chịu nhiệt. Dung dịch pha sẵn không cần hoạt hóa, pH = 6. Diệt khuẩn theo tiêu chuẩn EN 14561, diệt nấm theo tiêu chuẩn EN 14562, diệt virus theo tiêu chuẩn EN 14476 +A1 và diệt Mycobacteria theo tiêu chuẩn EN 14563 trong 10 phút. Tái sử dụng trong 30 ngày	Thùng	20
73	Dung dịch rửa tay phẫu thuật Chlorhexidine gluconat 4% kl/tt. Isopropanol < 10%. Fattay	Chlorhexidine digluconate 4.0 % (w/w).	Chai	600

	acid diethanolamide < 10 % . Acetic acid glacial < 10%			
74	Dung dịch rửa tay thủ thuật. thường quy Chlorhexidine gluconat 2% kl/tt + fatty acid diethanolamide	Chlorhexidine gluconate 2%. vitamin và tá dược dưỡng da	Chai	1.300
75	Gạc 10cm*10cm.6 lớp	Nguyên liệu: sợi cotton 100%. hút nước . Quy cách: 10cm x 10cm x 6 lớp . Loại: tiệt trùng (bằng khí EO)	Miếng	100.000
76	Gạc 7.5*7.5*4 lớp	Gạc y tế được dệt từ sợi cotton 100%. Kích thước: 7.5cm x 7.5cm x 4 lớp. không tiệt trùng. Đóng gói: 100 Miếng/ Gói	Miếng	100.000
77	Gạc hút y tế loại 1 khổ 0.8m	100% cotton	Mét	600
78	Gạc mô PT CQTT 30*30.4 lớp	Gạc y tế được dệt từ sợi cotton 100%. Kích thước: 15cm x 30cm x 4 lớp. tiệt trùng bằng khí EO. cân quang. Đóng gói: 10 Miếng/ Gói	Miếng	4.000
79	Gạc ổ bụng 30cm*30cm không cân quang	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố. không chứa chất gây dị ứng. không có tinh bột hoặc Dextrin. không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas.	Miếng	8.000
80	Găng tay khám bệnh các số	Găng Tay Latex có bột. chưa tiệt trùng. sử dụng một lần.	Đôi	120.000
81	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng số 6.5. 7. 7.5. 8	Có bột. tiệt trùng bằng Gamma. Cao su thiên nhiên. bề mặt trơn. Cổ tay được viền gân. Độ dày tối thiểu ngón tay: 0.17 mm; Lòng bàn tay: 0.14 mm; Cổ tay: 0.10 mm. - Tiêu chuẩn chất lượng : ISO 9001 . ISO 13485	Đôi	40.000
82	Găng tay rà soát lòng tử cung số 7+7.5 (đã tiệt trùng)	Găng sản khoa đã tiệt trùng dài 500 mm sản xuất từ latex cao su thiên nhiên phủ bột chống dính. sử dụng một lần. Găng đạt tiêu chuẩn TCVN 6343-1:2007  Hệ thống quản lý chất lượng ISO 13485:2016 Kích cỡ: size S.M.L	Đôi	200
83	Gel bôi trơn K-Y ( 82gr)	• Gel bôi trơn được sử dụng để bôi trơn nội soi dạ dày. nội soi đại tràng. nội soi trực tràng. bôi trơn âm đạo...đã được tiệt trùng. Nó không gây ra dị ứng. không gây kích ứng da. Hòa tan được trong nước. dễ dàng làm sạch. không chứa tạp chất. dầu và chất nhờn. Không độc hại và không có mùi hôi.	Tube	20
84	Gel điện tim (gel hòa tan không chứa muối. không tạo bọt khí. đảm bảo độ đặc. đồng dạng đồng màu)	• Gel điện tim 250 ml được sử dụng trong các điện cực chuẩn đoán kỹ thuật số. Trong quá trình chuyển mạch bất kỳ. cho phép sóng điện cực được chuyển giao giữa các thiết bị một cách nhanh chóng và chính xác. Không gây dị ứng. không gây kích ứng da. không chứa chất dầu. không có chất formaldehyde và muối. Đặc biệt gel không có mùi hôi. không gây độc hại. • Bảo quản: Để nơi thoáng mát dưới 350C. tránh ánh sáng trực tiếp.	Chai	100
85	Gel siêu âm (gel hòa tan không chứa muối. không tạo bọt khí. đảm bảo độ đặc. đồng dạng đồng màu)	Gel siêu âm. Gel điện tim phù hợp tần số siêu âm đang sử dụng. phù hợp điện cực máy điện tim. điện não.	Bình	150
86	Giấy điện tim 80mm*90mm*400 tờ	Giấy điện tim GE Marquette MAC 400/600 (sọc đỏ) 80mm x 90mm x 400sh	Xấp	20
87	Giấy Đo ECG 6.cần	110mm x 140mm x 200sh	Xấp	50
88	Giấy in cho máy xét nghiệm nước tiểu 57mm*20m	Giấy in cho máy sinh hóa. huyết học 57mm x 20m	Cuộn	300
89	Giấy in máy huyết học. nước tiểu. điện tim 50mm x 30m	Giấy in máy huyết học. nước tiểu 50mm x 30m (sọc cam) 50mm x 30m	Cuộn	150
90	Giấy in Monitor 120x 120 mm	Giấy monitor sản khoa Bistos BT-300. FS130-120-30R-01 130mm x 120mm x 300sh	Xấp	25
91	Giấy in nhiệt cho máy	Qui cách: 63mm x 30m. Sử dụng trên các máy đo điện tim. máy đo	Cuộn	



	điện tim 3 cần CardiofaxC . Code: SM6330/17R4. Qui cách: 63mm x 30m x 17mm	điện tim gắng sức. dùng để in kết quả sau đo		400
92	Giấy monitor 150mm*90mm	Giấy monitor sản khoa Nihon Kodan FQS150-2.7-90. Sonomed (sọc đỏ) 150mm x 90mm x 300sh	Xấp	20
93	Giấy siêu âm sử dụng cho máy sony UP 20	Giấy làm từ bột giấy. không chứa clo & cacbon. giấy 5 lớp. bóng. kháng nước cao. bền màu. in rõ nét. In lưới hết cỡ giấy	Cuộn	80
94	Javel 5%. 10%	Công thức: Natri hypoclorit (công thức hóa học là NaClO)	Lít	3.180
95	Kẹp rún tiệt trùng sơ sinh	- Sản xuất từ chất liệu nhựa PP nguyên sinh. độ trơn láng cao. - Các khớp răng đều. thẳng hàng. gờ không sắc - Tiệt trùng khí EO. không độc hại. không gây kích ứng.	Cái	300
96	Khẩu trang 4 lớp	Khẩu trang y tế 4 lớp. thun đeo tai.	Cái	100.000
97	Khóa 3 ngã + dây 25cm	Bao gồm một khóa ba chia gắn với phần dây mở rộng.	Cái	150
98	Kim cánh bướm các số 23G. 25G	Kích cỡ kim truyền : 23(23G X 3/4) ; 25(25G X 3/4) ; Chất liệu làm dây truyền tĩnh mạch : Nhựa PVC chất lượng cao Chiều dài dây truyền : 300mm	Cái	4.000
99	Kim châm cứu số 1	Kim châm cứu vô trùng loại dùng 1 lần. Kim đúc thép y tế không gỉ. dẫn điện tốt. Đường kính: 0.16-0.45(mm). Chiều dài: L: 13-75(mm) Đạt tiêu chuẩn EC và ISO 13485 Ngày sản xuất - Hạn sử dụng được thể hiện trên từng túi	Cây	100.000
100	Kim châm cứu số 2	Kim châm cứu vô trùng loại dùng 1 lần. Kim đúc thép y tế không gỉ. dẫn điện tốt. Đường kính: 0.16-0.45(mm). Chiều dài: L: 13-75(mm) Đạt tiêu chuẩn EC và ISO 13485 Ngày sản xuất - Hạn sử dụng được thể hiện trên từng túi	Cây	20.000
101	Kim châm cứu số 3	Kim châm cứu vô trùng loại dùng 1 lần. Kim đúc thép y tế không gỉ. dẫn điện tốt. Đường kính: 0.16-0.45(mm). Chiều dài: L: 13-75(mm) Đạt tiêu chuẩn EC và ISO 13485 Ngày sản xuất - Hạn sử dụng được thể hiện trên từng túi	Cây	5.000
102	Kim chích máu đầu ngón tay	Được sản xuất từ thép Carbon. đầu mũi kim được vát nhọn với công nghệ sản xuất hiện đại. • Tiệt trùng từng cây.	Cây	18.000
103	Kim chọc dò các số 18G.20G.22G.25G.27G x 3.1/2	Đầu kim Quinke 3 mặt vát dài 1 1/2". sắc bén Chuôi kim trong suốt. có phản quang. giúp phát hiện nhanh dịch não tủy chảy ra	Cây	100
104	Kim luồn số 18 .20.22	Kim luồn tĩnh mạch có cánh. có cửa chích 18G. 20G. 22G	Cái	5.000
105	Kim luồn số 24G	Kim luồn tĩnh mạch có cánh. có cửa chích 24G	Cái	2.000
106	Kim nha khoa ngắn 27G x 13/16 (0.40 x 21mm)	- Cỡ kim: 27G - Chiều dài kim: 21mm - Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO. EC	Cây	700
107	Kim tiêm nhựa dùng 1 lần các số (18G. 20G. 23G. 25G) x 1.1/2	- Kim cấu tạo thép không gỉ sáng bóng. - Đầu kim vát 3 cạnh. sắc nhọn. không gờ. có nắp chụp bảo vệ. - Đường kính. độ dài kim phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Không bị gãy. không bị cong vênh. - Kim các cỡ. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ. an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). - Sản phẩm đóng gói trong túi riêng đảm bảo vô trùng.	Cây	12.000
108	Lam kính 7102	• Độ dày: 1.0 - 1.2mm. • Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3") • Vật liệu cấu thành: kính. Loại trơn	Hộp	50

109	Lam Kính 1 đầu mờ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Độ dày: 1.0 - 1.2mm.</li> <li>• Kích thước: 25.4 x 76.2mm (1" x 3")</li> <li>• Vật liệu cấu thành: kính.</li> </ul> Loại nhám.	Hộp	80
110	Lam men	Tất cả các lammen được làm bằng chất liệu đặc biệt của Hydrolytical mà không có bất kỳ sai sót. mặt cắt chính xác. Kích thước: 22mm x 22mm	Hộp	10
111	Lọ đựng phân có chất bảo quản	Lọ nhựa PS trong suốt. dung tích 50ml. nắp nhựa màu vàng có thìa lấy mẫu bên trong. có nhãn. có chất F2M bên trong giúp bảo quản mẫu phân. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Lọ	200
112	Lọ đựng phân có chất bảo quản	Lọ nhựa PS trong suốt. dung tích 50ml. nắp nhựa màu vàng có thìa lấy mẫu bên trong. có nhãn. có chất F2M bên trong giúp bảo quản mẫu phân. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Lọ	200
113	Lưỡi dao phẫu thuật các số 10-11-12-15-20-21	Chất liệu : Thép không rỉ. tiệt trùng phương pháp chiếu xạ Gamma. Thiết kế cân đối. mềm dẻo. rất sắc bén. gắn vào cán dễ dàng. Thao tác thuận tiện cho các phẫu thuật mắt. tai mũi họng. thẩm mỹ; tương thích với cán dao bằng tay	Cái	6.000
114	Mask gây mê các số. có van kiểm tra	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thân mask được làm từ nhựa PVC không độc hại.</li> <li>• Vành mask chụp được làm từ 100% mũ cao su tự nhiên.</li> <li>• Được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ trong từng túi.</li> </ul>	Cái	150
115	Mặt nạ xông khí dung người lớn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh. màu trắng. không có chất tạo màu. Có bộ khí dung.</li> <li>- Dây dẫn có chiều dài <math>\geq 2m</math> được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn.</li> <li>- Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khí mặt nạ và mũi bệnh nhân.</li> <li>- Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao.</li> <li>- Các cỡ: S. M. L. XL.</li> <li>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)</li> </ul>	Cái	2.000
116	Mặt nạ xông khí dung trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh. màu trắng. không có chất tạo màu. Có bộ khí dung.</li> <li>- Dây dẫn có chiều dài <math>\geq 2m</math> được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh. màu trắng trong. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn.</li> <li>- Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khí mặt nạ và mũi bệnh nhân.</li> <li>- Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao.</li> <li>- Các cỡ: S. M. L. XL.</li> <li>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)</li> </ul>	Cái	1.500
117	Miếng cầm máu mũi 8x1.5x2cm	Kích thước 80x50x10mm	Miếng	50
118	Nẹp cẳng tay vải các số	Chức năng: Nẹp dùng để cố định chấn thương gãy xương bong gân cẳng tay. cổ tay và bàn tay. Sơ cấp cứu chấn thương xương. khớp. cân cơ vùng cẳng tay. cổ tay. Hỗ trợ cố định sau gãy đầu dưới xương quay. xương trụ. gãy potocol. - Chất liệu: Nẹp hợp kim nhôm. vải cotton - Cấu tạo: Sản phẩm được làm từ vật liệu tự dính. mút xốp. vải cotton. thanh nẹp hợp kim nhôm uốn định hình và thanh nẹp đàn hồi. hệ thống khóa velcro (băng nhám dính) tạo nên tính cố định cho sản phẩm - Kích cỡ: 5 kích cỡ tương ứng số đo vòng cổ tay: 12-14cm. 14-16cm. 16-18cm. 18-20cm. 20-22cm. -Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cái	1.000
119	Nẹp cổ cứng	Làm từ chất liệu mút mật độ cao EVA và Có khóa Velcro. thiết kế gồm 2 mảnh riêng biệt. Hỗ trợ sơ cứu chấn thương đốt sống cổ. treo cổ hoặc căng cổ quá mức. hỗ trợ sau phẫu thuật đốt sống cổ.	Cái	20
120	Nẹp cổ mềm	Làm từ mút xốp mềm. nhẹ và thoáng khí. vải. khóa Velcro. Dùng cho các trường hợp chấn thương nhẹ. hạn chế vận động.	Cái	80
121	Nẹp đùi vải các số	Làm từ vải cotton. vải không dệt. vải có lỗ thoáng khí. Có khóa Velcro và hệ thống thanh nẹp hợp kim nhôm được phân bố theo tư thế điều trị. Dùng sơ cứu cố định sau chấn thương. sau phẫu thuật khớp gối.	Cái	500

122	Nẹp gỗ xương cẳng tay trẻ em (30x5x0.1cm)	<p>1. Chức năng Cố định chấn thương gãy xương, bong gân cẳng tay, cổ tay và bàn tay.</p> <p>2. Chỉ định Sơ cứu chấn thương xương, khớp, cân cơ vùng cẳng tay, cổ tay. Hỗ trợ cố định sau gãy đầu dưới xương quay, xương trụ, gãy potocol.</p> <p>3. Vật liệu: Vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cao lông. Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp hợp kim nhôm.</p>	Cái	30
123	Nẹp gỗ xương cẳng tay trẻ em (35x4x0.7cm)	<p>1. Chức năng Cố định chấn thương gãy xương, bong gân cẳng tay, cổ tay và bàn tay.</p> <p>2. Chỉ định Sơ cứu chấn thương xương, khớp, cân cơ vùng cẳng tay, cổ tay. Hỗ trợ cố định sau gãy đầu dưới xương quay, xương trụ, gãy potocol.</p> <p>3. Vật liệu: Vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cao lông. Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp hợp kim nhôm.</p>	Cái	30
124	Nẹp hơi cổ chân ngắn	Làm từ chất liệu Neoprene tự dính, băng nhám dính, có thể dính ở mọi vị trí. Dùng hỗ trợ khớp cổ chân, viêm khớp, giãn dây chằng chấn thương nhẹ khớp cổ chân.	Cái	50
125	Nẹp nhôm cây (nẹp insulin)	Thanh nẹp được làm bằng hợp kim nhôm, lót bên trong một lớp xốp mềm. Có thể uốn để giữ ngón tay ở đúng vị trí chức năng khi sử dụng. Dùng cố định khớp ngón tay ở vị trí chức năng khi bị chấn thương, cố định và bảo vệ gãy xương đốt tay ngoại biên.	Cái	100
126	Nhiệt kế 420 C	Hỗ trợ khi so sánh giữa các lần đọc. Tiếng bíp khi sẵn sàng-Cho người dùng biết nhiệt độ khi đọc xong. Hộp đựng bảo vệ-Giữ thiết bị sạch sẽ. Tự động tắt-Bảo vệ tuổi thọ pin. Không có mù-Không có nguy cơ phản ứng dị ứng	Cái	200
127	Nước cất	<p>- Chỉ tiêu kỹ thuật: 1.Hàm lượng cặn, SiO<sub>2</sub> mg/l ≤ 1</p> <p>2. Amoniac và muối amoni (NH<sub>4</sub>), mg/l ≤ 0.05</p> <p>3. Sunfat (SO<sub>4</sub>), mg/l ≤ 1</p> <p>4. Clua (Cl), mg/l ≤ 1</p> <p>5. Sắt (Fe), mg/l ≤ 0.03</p> <p>6. Đồng (Cu), mg/l ≤ 0.001</p> <p>7. Nhôm (Al), mg/l ≤ 0.01</p> <p>8. Độ cứng (Ca + Mg), mg/l ≤ 2</p> <p>9. pH 5.5-6.5</p> <p>10. Độ dẫn điện riêng, MS.cm-1 ≤ 5</p> <p>11. Tổng chất rắn hoà tan (TDS) ≤ 3</p>	Lít	400
128	Ống HCT ( có tráng heparin )	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Ống haematokrit là sản phẩm có chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO 12.772.</li> <li>• Sử dụng cho việc lấy máu tĩnh mạch để xét nghiệm.</li> <li>• Ống haematokrit có thể được thực hiện đơn lẻ bằng cách chích máu ở đầu ngón tay hoặc rút 1 ống máu ở cánh tay.</li> <li>• Trong trường hợp rút máu ở cánh tay thì cho máu vào ống nghiệm rồi đem ly tâm, sau đó tiến hành đo tỷ lệ phần thể tích hồng cầu lắng dưới đáy ống nghiệm.</li> </ul> <p>D: 75mm/ V: 75ul</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Quy cách: Lọ/100 ống. Hộp/10 lọ.</li> </ul>	Cái	5.000
129	Ống hút karman 1 van	<p>Bơm hút gồm các bộ phận nhỏ như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 ống bơm 1 van 60cc</li> <li>- 1 pít tông kín</li> <li>- 1 gioăng cao su hình chữ O.</li> <li>- 1 đai hãm cổ bơm giữ cho pít tông không bị tuột khỏi ống bơm</li> <li>- 1 bộ van (gồm 1 van và 1 van lót bằng cao su) có khóa bằng nút bấm có tác dụng giữ hoặc giải phóng áp lực chân không</li> <li>- Ngoài ra trong bộ bơm hút còn có 1 lọ dầu silicon có tác dụng bôi trơn dụng cụ</li> </ul>	Cái	10
130	Ống hút thai lớn	<p>Công dụng: Ống hút điều kinh</p> <p>Tiệt trùng từng cái</p> <p>Kích cỡ: Số 4, 5, 6</p> <p>Quy cách: Gói 1 cái</p>	Cái	20

131	Ống hút thai nhỏ	Công dụng: Ống hút điều kinh Tiệt trùng từng cái Kích cỡ: Số 4. 5. 6 Quy cách: Gói 1 cái	Cái	150
132	Ống hút thai trung	Công dụng: Ống hút điều kinh Tiệt trùng từng cái Kích cỡ: Số 4. 5. 6 Quy cách: Gói 1 cái	Cái	20
133	Ống nghiệm Chimigly HTM 2ml nắp xám. mous cao	Ống nghiệm nhựa kích thước 13 x 75mm. dung tích tối đa 6 ± 0.1ml. nắp nhựa màu xám. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Sodium Flouride và EDTA K2 cho 2ml máu. Quy cách: 100 ống/hộp. được đóng trên hộp để cao. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Ống	13.000
134	Ống nghiệm heparin (Ống nghiệm có nắp đen)	Ống nghiệm nhựa. kích thước 13 x 75mm. dung tích tối đa 6 ± 0.1ml. nắp nhựa màu đen. Hóa chất bên trong là Heparin Lithium kháng đông cho 2ml máu. Quy cách: 100 ống/ hộp được đóng trên hộp để thấp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Ống	1.000
135	Ống nội khí quản mũi các số	Chất liệu bằng nhựa Silicone PVC. không Latex. không Phthalate. thân ống trong suốt. Kháng nhiệt và chống gấp khúc đảm bảo tính linh hoạt của ống. hoàn toàn phù hợp với đường thở - Co nối connector 15mm. Thân ống có vạch cản tia X-quang - Ống được in với kích thước, chiều dài và các thông tin khác để tham khảo trực quan nhanh chóng - Thành ống nhẵn, mỏng, ngăn cản chất tiết tụ lại - Với đường cản quang dọc theo ống - Đầu ống có lỗ thông khí phụ (Murphy eye) Bóng: Tiêu chuẩn bóng HI - LO với công nghệ vượt trội về bóng - Có sẵn ống nội khí quản mũi, cong hình chữ Z	Chiếc	50
136	Ống nội khí quản. có dây cản quang, đầu mũi bo tròn. bóng áp suất thấp. số 2.0 -> 4.5	• Công dụng: được sử dụng để thông đường khí quản. • Sản xuất từ nhựa PVC không độc hại, trong suốt mềm mại. • Đóng gói riêng lẻ từng túi Size:2.2.5.3.3.5.4.4.5.5.5.5.6.6.5.7.7.5.8	Cái	100
137	Ống nội khí quản. dây cản quang, đầu mũi bo tròn. bóng áp suất thấp. số 5.0 - > 8.0	• Công dụng: được sử dụng để thông đường khí quản. • Sản xuất từ nhựa PVC không độc hại, trong suốt mềm mại. • Đóng gói riêng lẻ từng túi Size:2.2.5.3.3.5.4.4.5.5.5.5.6.6.5.7.7.5.8	Cái	150
138	Ống thông tiểu 1 nhánh các số 8->18	Ống thông làm bằng vật liệu PVC mềm, tròn và đầu đóng nhạy nhiệt. Lỗ dẫn lưu so le cải thiện dòng hút hiệu quả và giảm thiểu tắc nghẽn.Co nối hình phễu kết nối kín với túi nước tiểu hoặc bình chứa.Chiều dài 40cm Size 6Fr. 8Fr.10Fr. 12Fr. 14Fr. 16Fr.18Fr. 20Fr; 22Fr; 24Fr.	Cái	1.000
139	Ống xét nghiệm công thức máu nhi (Ống nghiệm Edta 0.5ml)	Ống nghiệm là ống đựng huyết thanh0.2ml nắp bật. Hóa chất bên trong là EDTA K3 (Ethylenediaminetetraacetic Acid Tripotassium Salt Dihydrate) kháng đông cho 0.5ml máu. Quy cách: 100 ống/hộp. được đóng trên đế mous thấp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Ống	4.000
140	Ống xét nghiệm đông máu (Ống nghiệm citrate)	Ống nghiệm nhựa. kích thước 13 x 75mm. dung tích tối đa 6 ± 0.1ml. nắp nhựa màu xanh lá cây. Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate Dihydrate 3.8% kháng đông cho 2ml máu. Quy cách: 100 ống/hộp được đóng trên đế mous thấp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Ống	500
141	Ống xét nghiệm huyết học 2ml	* Kích thước 12x75mm. Nắp xanh dương. * Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA). * Dùng trong xét nghiệm huyết học (công thức máu và xét nghiệm HbA1c.). * Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 1ml hoặc 2ml máu với vạch lấy mẫu 1ml hoặc 2ml riêng biệt trên nhãn ống. * Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2003 của Italia cấp. * Có giấy phép lưu hành của Bộ Y Tế cấp.	Ống	30.000
142	Ống xét nghiệm nước tiểu có nắp (Ống nghiệm PS có nắp + nhãn)	Ống nghiệm nhựa PS trong suốt, kích thước 13 x 75mm. nắp nhựa màu trắng, có nhãn. dung tích tối đa 6 ± 0.1ml. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Ống	15.000
143	Ống xét nghiệm nước tiểu có nắp (Ống nghiệm PS có	Ống nghiệm nhựa PS trong suốt, kích thước 13 x 75mm. nắp nhựa màu trắng, không nhãn. dung tích tối đa 6 ± 0.1ml. Đạt tiêu chuẩn ISO	Ống	7.500

	nắp 5ml)	13485:2016.		
144	Que thử đường huyết sử dụng trên máy đo đường huyết Accu-Chek	> 99% kết quả đo nằm trong vòng sai số $\pm 15\%$ với Pp chuẩn ở nồng độ $\geq 100\text{mg/dL}$ hoặc $5.55\text{ mmol/l}$ . Khoảng đo: $10\text{-}600\text{mg/dL}$ hoặc $0.6\text{mmol/L}\text{-}33.3\text{mmol/L}$ . Hematocrit: 20 - 70% (đo ngoài)	Que	25.000
145	Sát khuẩn tay nhanh	Dung dịch sát khuẩn tay nhanh không dùng nước. có chứa 70%w/w Ethanol +2% w/w Isopropyl Alcohol	Chai	1.300
146	Sonde Foley 2 nhánh phủ silicone trong và ngoài ống. có nòng kim loại số 8 + 10 Ch/Fr	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Công dụng: Dùng để thông tiểu cho bệnh nhân.</li> <li>• Được sản xuất từ cao su thiên nhiên và được tráng qua silicon.</li> <li>• Được đóng gói trong từng túi riêng lẻ.</li> </ul>	Cái	50
147	Sonde Foley 2 nhánh phủ silicone trong và ngoài ống. từ số 12 đến 30 Ch/Fr	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Công dụng: Dùng để thông tiểu cho bệnh nhân.</li> <li>• Được sản xuất từ cao su thiên nhiên và được tráng qua silicon.</li> <li>• Được đóng gói trong từng túi riêng lẻ.</li> </ul>	Cái	100
148	Sonde hậu môn không có DEHP các số	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Chất liệu: PVC. không độc hại. không gây kích ứng.</li> <li>• Thân ống mềm mại. trong suốt.</li> <li>• Hầu hết các ống này đều có dải cân quang nằm dọc thân ống để dễ dàng xác định khi chụp X quang.</li> <li>• Tiệt trùng bằng khí OE.</li> </ul>	Cái	40
149	Than hoạt tính	Hình dạng: viên nén dạng ống	Kg	5
150	Túi nước tiểu có quai treo 2000ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất từ nhựa y tế PVC. không độc hại.</li> <li>- Kích cỡ 2000ml có dây treo. độ dày 1.2mm. phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ.</li> <li>- Van xả thoát đáy chữ T. chống trào ngược. ống đầu vào 90cm.</li> <li>- Có bảng ghi thông tin bệnh nhân.</li> <li>- Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)</li> </ul>	Cái	10.000
151	Vật liệu cầm máu gelatin 8cm x 5 cm x 1 cm	Miếng xốp cầm máu tự tiêu bằng gelatin. dạng bột xốp màu trắng tiệt trùng. kích thước 7x5x1cm	Miếng	42
152	Vôi soda hồng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ hấp thu CO<sub>2</sub> : 200 lít/Kg</li> <li>- Độ bụi : 0.25%</li> <li>- Độ cứng : 97.40%</li> <li>- Chỉ thị màu :Trắng → Tím</li> </ul>	Can	6
153	Giấy Y tế 25*40cm	có độ dai và dày. không bị bỏ rách khi lau hoặc nằm lên giấy. Và khả năng thấm hút tốt. mềm mại	Kg	200
	<b>Tổng cộng: 153 khoản</b>			

## Mẫu báo giá

### BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

#### Chủng loại mặt hàng vật tư y tế. hóa chất sát khuẩn

**Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]. chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các vật tư y tế. hóa chất sát khuẩn như sau:

1. Báo giá cho các vật tư y tế, hóa chất sát khuẩn và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn vị tính	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1											
2											
n	...										

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..... ngày.... tháng....năm....  
**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,  
nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

### **Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.